TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v: " Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.
2. Ông Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị M – Sinh năm 1981(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ M - S H– Lục Ngạn – Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ – Sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn Đ - S H – Lục Ngạn – Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2019, các đơn khởi kiện bổ sung và những lời khai của nguyên đơn chị Lý Thị M, lời khai của bị đơn anh Hoàng Văn Đ trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Lý Thị M và anh Hoàng Văn Đ trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được sự đồng ý của hai bên gia đình có đến Ủy ban nhân dân xã S H, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang đăng ký kết hôn vào tháng 3 năm 2003. Có được

hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục địa phương. Sau ngày cưới chị M, anh Đ về chung sống cùng nhau ngay tại thôn Đ M - S H – Lục Ngạn – Bắc Giang.

Cuộc sống vợ giữa chị M, anh Đ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian ngắn thì chị M anh Đ phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm rạn nứt không có hạnh phúc. Chị M còn cho rằng anh Đ có lúc còn dọa nạt đánh đập chị. Từ tháng 4/ 2016 chị M và anh Đ sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị M và anh Đ có níu kéo nhưng không được. Nay chị M xác định tình cảm với anh Đ không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ ly hôn. Anh Đ cũng xác định tình cảm với chị M không còn, chị M xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị M, anh Đ có 02 con chung là Hoàng Thị Trà M - Sinh ngày 03/10/2007 và Hoàng Minh T - Sinh ngày 22/10/2003. Khi ly hôn chị M để anh Đ nuôi cả 02 con chung, anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Chị M, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hoàng Thị Trà M và Hoàng Minh T đều trình bày ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh Đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, anh Đ không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lý Thị M vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ; Về con chung chị đồng ý để anh đồng nuôi 02 con chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Đ và cháu Hoàng Thị Trà M, Hoàng Minh T có trong hồ sơ vụ án .

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M: Cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Hoàng Thị Trà M - Sinh ngày 03/10/2007 và Hoàng Minh T - Sinh ngày 22/10/2003. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị Lý Thị M được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị M thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005543 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị M khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Hoàng Văn Đ. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án theo quy định cho chị M, anh Đ. Chị M anh Đ cũng đã có bản khai trình bày với Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 xét xử vắng mặt anh Đ theo thủ tục chung.

[2]: Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị M, anh Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào tháng 03

năm 2003 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Chị M đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ, anh Đ đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị M kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh Đ mâu thuẫn là có thật, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài một thời gian đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị M: Cho chị M được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị M anh Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Trà M - Sinh ngày 03/10/2007 và Hoàng Minh T - Sinh ngày 22/10/2003. Khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng, chị M đồng ý để anh Đ nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Hoàng Thị Trà M và Hoàng Minh T đều có nguyện vọng ở với anh Đ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy cần giao cháu M và cháu T cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M: Cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Hoàng Thị Trà M - Sinh ngày 03/10/2007 và Hoàng Minh T - Sinh ngày 22/10/2003. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị Lý Thị M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản chị M thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005534 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có lý do chính đáng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã S H, huyện Lục Ngạn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Thể